

Bản án số: 138/2024/LĐ-ST

Ngày: 19 - 8 - 2024

V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 131/2024/TLST - LĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST - LĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Lê Thùy T, sinh năm 1994. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH S1. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Jong M.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Vũ Yến N sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988. (xin vắng mặt) – Hợp đồng ủy quyền ngày 06/6/2024

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An.

Trụ sở: số 08 T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thùy T trình bày:

Từ tháng 4/2013 đến tháng 3/2023, bà T là công nhân tại công ty TNHH G. Khi làm việc tại công ty TNHH G, bà có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm: 8013009546.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Vũ Yến N chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà T cho bà Vũ Yến N mượn Chứng minh nhân dân để bà Vũ Yến N đi làm tại công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian tháng 4/2013 đến tháng 8/2013. Khi bà Vũ Yến N mang tên bà là Nguyễn Lê Thùy T làm việc tại công ty TNHH S1 thì bà Vũ Yến N cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên bà Nguyễn Lê Thùy T là: 8013009435.

Việc bà T cho bà N mượn Chứng minh nhân dân để bà N ký và thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH S1 là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay tồn tại hai sổ sổ bảo hiểm là 8013009546 và 8013009435 cùng mang tên Nguyễn Lê Thùy T nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó bà Nguyễn Lê Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Nguyễn Lê Thùy T (do bà Vũ Yến N làm việc) với công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013, điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8013009435 mang tên Nguyễn Lê Thùy T thành bà Vũ Yến N.

Bị đơn Công ty TNHH S1 có văn bản trình bày: Công ty đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Nguyễn Lê Thùy T với công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013. Công ty không yêu cầu về số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng. Đại diện theo pháp luật của công ty có văn bản đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Yến N do ông Võ Hoài P đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày: Vào năm 2013, do không am hiểu pháp luật nên bà N có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Lê Thùy T để vào làm việc tại Công ty TNHH S1 từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013 và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8013009435 (sổ này chưa hưởng chế độ BHXH). Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Thùy T về việc vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Nguyễn Lê Thùy T (do bà Vũ Yến N làm việc) với công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 4/2013 đến

tháng 8/2013 và xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân để bà và bà T được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đúng với hợp đồng lao động mà bà và bà T đã thực hiện. Bà đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày:
Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHYTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S1 có tham gia bảo hiểm cho bà Nguyễn Lê Thùy T từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013 với số sổ bảo hiểm 8013009435; qua tra cứu, đến ngày 12/7/2024, bà Nguyễn Lê Thùy T chưa hưởng chế độ BHXH một lần và chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Lê Thùy T về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Lê Thùy T (do bà Vũ Yến N thực hiện) với Công ty TNHH S1 từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số 8013009435 thành Vũ Yến N. Bởi vì thực tế bà Nguyễn Lê Thùy T không phải là người lao động mà bà Vũ Yến N mới là người lao động tại Công ty TNHH S1 từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Thùy T nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH S1 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Nguyễn Lê Thùy T người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S1 là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Vũ Yến N và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Nguyễn Lê Thùy T khởi kiện Công ty S1 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời

hiệu khởi kiện. Bà Nguyễn Lê Thùy T có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị được vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, bà Nguyễn Lê Thùy T có cho bà Vũ Yến N mượn chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Lê Thùy T để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013 tại Công ty TNHH S1 theo sổ BHXH số 8013009435. Trong khi đó bà Nguyễn Lê Thùy T cũng tham gia lao động tại công ty TNHH G từ tháng 4/2013 đến tháng 3/2023 và cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ là 8013009546. Việc bà Nguyễn Lê Thùy T cho bà Vũ Yến N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH S1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Nguyễn Lê Thùy T yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Lê Thùy T (do Bà Vũ Yến N thực hiện) tại Công ty TNHH S1 từ tháng 4/2013 đến tháng 8/2013 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH S1 là bà Vũ Yến N không phải là bà Nguyễn Lê Thùy T. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh tên trên sổ BHXH số 8013009435 từ bà Nguyễn Lê Thùy T thành bà Vũ Yến N là có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận

[4]. Bà Vũ Yến N, Công ty TNHH S1, BHXH tỉnh L không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Lê Thùy T tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH S1 nên Công ty TNHH S1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Thùy T về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” đối với Công ty TNHH S1.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Vũ Yến N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Lê Thùy T) với Công ty TNHH S1 trong thời gian từ tháng 4/2013 đến 8/2013;

1.2. Điều chỉnh sổ BHXH số 8013009435 cấp cho bà Nguyễn Lê Thùy T do Công ty TNHH S1 nộp từ tháng 4/2013 đến 8/2013 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Vũ Yến N.

1.3. Bà Nguyễn Lê Thùy T được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động đã xác lập giữa bà Nguyễn Lê Thùy T với công ty TNHH G.

1.4. Bà Vũ Yến N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Vũ Yến N với Công ty TNHH S1 theo Sổ BHXH số 8013009435 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Lê Thùy T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004784 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Nguyễn Lê Thùy T không phải nộp thêm.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Bình An

